

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2025

“Về việc không công nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ma Khánh Ly.
2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc *"Không công nhận là vợ chồng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:* Chị và anh Triệu Văn Ch được tự do tìm hiểu đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2003, chính quyền địa phương có yêu cầu vợ chồng chị đăng ký kết hôn nhưng chị và anh Ch chưa thực hiện đăng ký kết hôn. Chị và anh Ch sinh sống tại thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống anh Ch thường xuyên uống rượu, chửi chị. Gia

đình hai bên đã biết và giải quyết lập biên bản hòa giải, nhưng anh Ch vẫn không thay đổi. Chị và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 7/2024 (âm lịch) đến nay. Nay chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Ch là vợ chồng. Chị T và anh Ch có 01 người con chung tên là Triệu Văn Th, sinh ngày 23/12/1997, cháu Th đã đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động, tự lo cho chính mình nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị và anh Ch có tài sản chung và nợ chung nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Triệu Văn Ch trình bày:* Anh và chị Hà Thị T được tự nguyện tìm hiểu, thương yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 1997. Nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh và chị T đã chung sống với nhau tại thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị T đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không chung sống với anh. Nay chị T đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh và chị T là vợ chồng, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh và chị T có 01 người con chung là Triệu Văn Th, sinh ngày 23/12/1997, cháu Th đã đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động, tự lo cho chính mình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và vay nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị T. Không công nhận quan hệ giữa chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch có 01 người con chung tên là Triệu Văn Th, sinh ngày 23/12/1997. Con chung đã đủ 18 tuổi, chị T và anh Ch đều không đề nghị giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch đều không đề nghị giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Triệu Văn Ch không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Triệu Văn Ch là vợ chồng. Anh Triệu Văn Ch có hộ khẩu thường trú và hiện tại đang sinh sống tại thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch có tự nguyện yêu thương, đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Ch, chị T sinh sống tại thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang từ sau ngày cưới đến nay. Tại đơn đề nghị xác nhận ngày 27/3/2025 của chị Hà Thị T, UBND xã Tân A đã xác nhận, chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến năm 2025 chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy yêu cầu của chị Hà Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch là vợ chồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch có 01 người con chung tên là Triệu Văn Th, sinh ngày 23/12/1997. Hiện tại con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Triệu Văn Ch không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* Khoản 8 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hà Thị T và anh Triệu Văn Ch là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003723496 ngày 10/4/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000830 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Triệu Văn Ch không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Khánh Ly

Triệu Thị Yên

Hoàng Mạnh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn